

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010 CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/05/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn, ngày 16 tháng 04 năm 2010,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành : 100%, không tán thành 0 % , ý kiến khác: 0 %.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 với các chỉ tiêu chính như sau:

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2009	TỶ LỆ THỰC HIỆN
1	2	4	5
I-Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	178.240	110,2
1-GTSL xây lắp		178.006	119,71
2-Kim ngạch XNK Hàng hóa	Nt	47	0,47
3-Gía trị XKLD	Nt	187	
II-Tổng doanh thu	Tr.đồng	133.994	119,85
1- Doanh thu XNK hàng hóa	Nt	429	4,29
2- Doanh thu xây lắp	Nt	133.378	135,00
3- Doanh thu XKLD	Nt	187	6,23
III – Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng		
IV- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.652	117,75
V - Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	%	4,22	98,14
VI- Đầu tư XD CB	Tr.đồng	2.400	6,86
VII-Lao động và tiền lương			
1-LĐ sử dụng bình quân	Nt	360	51,58
2- Thu nhập bình quân người/ tháng	Ng.đồng	3.328	111,45

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành :100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%.

Điều 3. Thông qua Mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Đại hội thống nhất thông qua mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2010 như sau:

I. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2010

1. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2010.
2. Triển khai thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long an, phân đầu hoàn thành giai đoạn 1, sớm đưa nhà máy vào sản xuất trong tháng 12/2010.
3. Triển khai thi công nhanh và có hiệu quả các dự án lắp ghép nhà ở sinh viên Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
4. Triển khai và hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hà Nội HASTC vào quý 3 năm 2010
5. Chuẩn bị các điều kiện tiền vốn, đất đai và các dự án để tham gia thị trường BĐS vào những năm sau, phân đầu chuyển kinh doanh BĐS là mục tiêu xuyên suốt trong chiến lược hoạt động SXKD của Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2010

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2010	TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG
1	2	3	4
I-Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	198.262	11,23
1-GTSL xây lắp		190.772	7,17
3-Kim ngạch XNK Hàng hóa	Nt	3.000	
4-Gía trị XKLD	Nt	4.490	2.301,07
II-Tổng doanh thu	Tr.đồng	146.685	11,89
1- Doanh thu XNK hàng hóa	Nt	3.000	
2- Doanh thu xây lắp	Nt	139.195	7,71
3- Doanh thu XKLD	Nt	4.490	2.301,07
III - Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	9.694	6.17
IV - Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9.439	84,72
V - Tỷ suất cổ tức	%	10,0	42,86
VI - Đầu tư XD CB	Tr.đồng	237.930	9.813,75
VII-Lao động và tiền lương			
1-LĐ sử dụng bình quân	Nt	398	11
2- Thu nhập bình quân người/ tháng	Ng.đồng	3.659	10

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành :100%, không tán thành 0% , ý kiến khác: 0%

Điều 4. Thông qua báo cáo về đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long An

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về đầu tư dự án: Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long An với những nội dung chính sau đây:

1. Quyết định số 108/QĐ/HĐQT-VCSG ngày 06 tháng 8 năm 2009 của Hội đồng quản trị phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long An

- Tên dự án : Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long An
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần VINACONEX Sài Gòn.
- Địa điểm xây dựng : Xã Lương Bình , huyện Bến Lức, tỉnh Long An .
- Nội dung và quy mô đầu tư : Công suất quy đổi: 60.000m³/ năm-Nhóm B,cấp 2
- Thời gian vận hành : 50 năm
- Diện tích sử dụng đất : 139.492 m²
- Diện tích đất xây dựng nhà máy : 104.973,19m²
- Diện tích đất xây dựng nhà máy giai đoạn 1 : 23.180,70m²
- Diện tích sàn xây dựng : 28.613,80m²
- Tổng mức đầu tư dự án : 411,526 tỷ đồng
- **Trong đó** : Chi phí xây dựng : 224,103 tỷ đồng
- Chi phí thiết bị : 43,267 tỷ đồng

Chi phí khác : 113,791 tỷ đồng
Chi phí dự phòng : 30,365 tỷ đồng
- Hình thức Quản lý dự án : Công ty quản lý trực tiếp .

2. Nghị quyết số 96/NQ/HĐQT-VCSG của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh phương án phân chia dự án đầu tư giai đoạn 1 Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long An :

Quy mô đầu tư giai đoạn 1 Công suất quy đổi: 37.000m³/ năm.
Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 222,702 tỷ đồng.

Trong đó :

Chi phí xây dựng: 81,833 tỷ đồng.
Chi phí thiết bị: 52,325 tỷ đồng
Chi phí SD đất: 15,688 tỷ đồng
Vốn lưu động: 24,643 tỷ đồng
Lãi vay TTGXĐ: 11,091 tỷ đồng
Chi phí khác: 20,123 tỷ đồng
Chi phí dự phòng: 16,997 tỷ đồng

- Cơ cấu nguồn vốn cố định:

+ Vốn tự có: Chiếm 20%.

+ Vốn phát hành trái phiếu : Chiếm 80%

Lợi nhuận bình quân năm : 62,584 tỷ đồng .

Tiến độ thực hiện : Khởi công tháng 1/2010 , hoàn thành tháng 3 năm 2011

3. Nghị quyết số 82.NQ/VNSG/HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Hội đồng quản trị về việc phát hành trái phiếu để thực hiện đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông dự ứng lực Long An”:

- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp có tài sản đảo bảo.

- Tên trái phiếu: VCG-SGBOND2010

- Tổng số trái phiếu dự kiến phát hành : 138.600 Trái phiếu

- Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm

- Lãi suất trái phiếu: Điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất 3 tháng đầu là 14,8%/năm, sau đó sẽ điều chỉnh theo thị trường bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh kỳ hạn 12 tháng của VIB+Biên độ 2,8%/năm.

- Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000 đồng

- Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành :138.600.000.000 đồng

4. Các vấn đề khác về dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực Long An theo báo cáo của Giám đốc Công ty, Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị khóa mới quyết định theo thẩm quyền phù hợp với Điều lệ công ty.

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành :100% không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD của Công ty năm 2009.

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD của Công ty năm 2009.

Tỷ lệ như sau: *Tán thành : 100 % , không tán thành 0 % , ý kiến khác: 0 %.*

Điều 6. Thông qua Phương án chào bán cổ phần – Tăng vốn điều lệ :

1. Tăng vốn điều lệ từ 33.549.950.000 đồng lên 40.834.950.000 đồng:

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 33.549.950.000 đồng lên 40.834.950.000 đồng (theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 27a –NQ/HĐCĐ-TCHC ngày 18/01/2010), Đại hội đồng cũng đã thông qua bổ sung Phương pháp xác định giá bán cổ phiếu và Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược. Cụ thể như sau :

- *Phương pháp định giá bán cổ phiếu:* Giá chào bán được xây dựng trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần tại Báo cáo tài chính quý gần nhất.
- *Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược:* Nhà đầu tư được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí như:
 - Là các tổ chức/cá nhân có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty và có thể hỗ trợ tốt cho Công ty trong công tác quản lý tài chính, huy động và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.
 - Là các tổ chức/cá nhân có quan hệ Đầu tư, hợp tác kinh doanh, có đóng góp lớn vào quá trình hoạt động và phát triển của Công ty cả trong hiện tại và tương lai.

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27a –NQ/HĐCĐ-TCHC ngày 18/01/2010 đã thông qua đối tác chiến lược để chào bán riêng lẻ số cổ phiếu đợt này là Tổng công ty CP xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex.

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành :100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

2. Tăng vốn điều lệ năm 2010 từ 40.834.950.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng.

Sau khi hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ lên 40.834.950.000 đồng, Công ty tiếp tục chào bán thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ lên 80.000.000.000 đồng trong năm 2010.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kế hoạch và phương án tăng vốn điều lệ từ 40.834.950.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng như sau:

a. Mục đích của việc tăng vốn điều lệ:

Để duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn cần huy động tăng thêm vốn điều lệ bằng việc phát hành thêm cổ phiếu nhằm thực hiện mục tiêu sau:

- Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của công ty.
- Huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, góp vốn cổ phần và nhu cầu vốn đối ứng cho việc đầu tư các dự án.

b. Kế hoạch sử dụng vốn

Tổng số vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng một phần làm vốn đối ứng khi phát hành trái phiếu đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông dự

ứng lực Long An “ và một phần bổ sung vốn lưu động.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện các mục đích nêu trên, đảm bảo lợi ích và kế hoạch phát triển cho Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật.

c. Phương án chào bán cụ thể :

❖ Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
❖ Mệnh giá	: 10.000 đồng / cổ phần
❖ Tổng số cổ phần chào bán	: 3.916.505 cổ phần
❖ Tổng giá trị chào bán	: 39.165.050.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Trong đó :

➤ **Chào bán cổ phần cho Cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng cổ phần chào bán: **3.133.205 cổ phần**, chiếm 80% tổng số lượng cổ phần chào bán.
- Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 31.332.050.000 đồng .
- Giá chào bán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Tất cả các Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách để nhận quyền mua.
- Phương thức chào bán: Chào bán theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: **1: 0,767**

Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là **1: 0,767** nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được mua thêm **0,767** cổ phần mới. Số cổ phần chào bán sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

- Xử lý số cổ phần chưa chào bán hết (nếu có), số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phiếu không được thực hiện quyền phát sinh từ cổ phiếu quỹ (nếu có):

Sau khi kết thúc đợt chào bán, toàn bộ số cổ phần phát sinh như trên (nếu có), ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác với mức giá và điều kiện chào bán phù hợp, nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phần này có thể được cộng vào số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược theo các quy định ở phần dưới đây.

➤ **Chào bán cho các cổ đông chiến lược:**

- Số lượng cổ phần chào bán: **783.300 cổ phần**, chiếm 20% tổng số lượng cổ phần chào bán

- Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 7.833.000.000 đồng.
- Giá chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán, trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của công ty tại Báo cáo tài chính quý gần nhất và không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tìm kiếm, đàm phán, quyết định lựa chọn cổ đông chiến lược và số lượng cổ phần được mua tương ứng dựa trên cơ sở đáp ứng được các tiêu chí như :
 - Là các tổ chức/cá nhân có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty và có thể hỗ trợ tốt cho Công ty trong công tác quản lý tài chính , huy động và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.
 - Là các tổ chức/cá nhân có quan hệ Đầu tư, hợp tác kinh doanh, có đóng góp lớn vào quá trình hoạt động và phát triển của Công ty cả trong hiện tại và tương lai.
- Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp.
- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho các cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn một năm.
- ❖ Xử lý số cổ phần còn dư sau đợt chào bán (nếu có): Trong trường hợp kết thúc 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng mà số lượng cổ phiếu trên chưa được phân phối hết, giao cho HĐQT xin phép UBCKNN gia hạn thời gian chào bán để tiếp tục phân phối (nếu cần thiết). Kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số lượng cổ phiếu còn dư vẫn không được phân phối hết thì số lượng cổ phiếu còn lại coi như chưa phát hành và tổng số cổ phiếu chào bán của đợt này được điều chỉnh giảm theo số lượng tương ứng.
- ❖ Thời gian chào bán dự kiến: Trong năm 2010
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để đảm bảo cho sự thành công của đợt chào bán.
- ❖ Ủy quyền cho HĐQT:
Sửa đổi các khoản mục có liên quan về mức vốn điều lệ và số lượng cổ phần tương ứng tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán và đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

Xây dựng phương án chi tiết và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án chào bán.

Trong trường hợp tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phần chào bán thêm

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành : 100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

Điều 7. Thông qua kế hoạch Niêm yết Cổ phiếu Công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Số lượng cổ phiếu niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời gian Niêm yết dự kiến: Quý III hoặc Quý IV năm 2010.
- Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- ĐHĐCĐ Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện đăng ký niêm yết, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và tình hình thị trường;
 - Thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty theo quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành;
 - Lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện kế hoạch niêm yết theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành : 100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2009. Cụ thể như sau:

<u>CÁC CHỈ TIÊU:</u>		<u>ĐVT: ĐỒNG VNĐ</u>
a	Lợi nhuận trước thuế:	5.652.129.622 đ
b	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:	1.039.668.288 đ
	<i>* (Thuế suất 25%, số tiền thuế 1.039.668.288 đồng đã được giảm 30% Thuế TNDN theo thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009, số thuế được giảm là: 419.075.141 đồng sẽ được đưa vào quỹ đầu tư phát triển của Công ty)</i>	
c	Lợi nhuận sau thuế (a-b) :	4.612.461.334 đ
d	Lợi nhuận các năm trước để lại :	1.581.294.462 đ
e	Tổng lợi nhuận để lại là (c+d) :	6.193.755.796 đ
f	Trích lập quỹ đầu tư phát triển :	1.581.294.462 đ
	<i>(bao gồm cả số tiền thuế được miễn giảm là: 419.075.141 đồng)</i>	
g	Lợi nhuận để lại (g= e-f) :	4.612.461.334 đ

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành : 88,94%, không tán thành 11,06% , ý kiến khác : 0%

Điều 9. Thông qua việc bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015

Đại hội đã bầu hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015 với thành phần như sau :

1. Danh sách Hội đồng Quản trị:

1. Ông Mai Long : Phó Tổng Giám Đốc T.C.TY CP VINACONEX giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Phan Huy Diễn : Quyền Giám đốc Công ty CP VINACONEX Sài Gòn giữ chức ủy viên Hội đồng quản trị
3. Ông Hoàng Công Thành : Kế toán trưởng Công ty CP VINACONEX Sài Gòn giữ chức ủy viên Hội đồng quản trị
4. Ông Bùi Minh Trường : Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Vinaconex 9 giữ chức ủy viên Hội đồng quản trị
5. Ông Thái Quang Hà : Giám đốc Công ty CP VINACONEX Cửu Long giữ chức ủy viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành : 100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

2. Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015:

1. Bà Nguyễn thị Thúy Hồng : Phó GD Ban TC-KH Tổng Công ty CP.VINACONEX giữ chức trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Trần Quang Phong : CB P.TC-HC Công ty CP VINACONEX Sài Gòn giữ chức thành viên ban kiểm soát.
3. Ông Nguyễn Thái Hải : Đội trưởng - Công ty CP VINACONEX Sài Gòn giữ chức thành viên ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành : 100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn 1 trong 5 công ty thực hiện Báo cáo tài chính năm 2010 và soát xét các Báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết) của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte
2. Công ty TNHH KPMG
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn – A&C
4. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam – VAE
5. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán - AASC

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết).

Tỷ lệ biểu quyết : Tán thành : 100%, không tán thành 0% , ý kiến khác : 0%

Điều 8: Trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết

Đại hội thống nhất giao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất theo tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 4 năm

2010. HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực thi tinh thần nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu HC, TH.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2010

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN



MAI LONG